ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
Tuyển nhóm 04 chuyên gia thực hiện
Xây dựng đề cương báo cáo và bộ công cụ, tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền

1. Bối cảnh

Mất cân bằng giới tính khi sinh (MCBGTKS) ở Việt Nam xuất hiện muộn hơn so với một số quốc gia khác nhưng có nhiều điểm riêng biệt và đặc trưng xuất phát từ các yếu tố văn hóa, sự phát triển của kinh tế - xã hội. Từ năm 2006 đến nay, tỷ số giới tính khi sinh (TSGTKS) luôn ở mức cao trên 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống. Theo kết quả các cuộc điều tra dân số hàng năm, giữa kỳ, và tổng điều tra dân số của Tổng cục Thống kê thì TSGTKS lần lượt là 112,8 (năm 2015), 112,2 (năm 2016); 112,1 (năm 2017); 114,8 (năm 2018); 111,5 (năm 2019). MCBGTKS xảy ra ở cả thành thị và nông thôn (năm 2019, thành thị: 110,8 và nông thôn: 111,8). Xét ở phạm vi vùng kinh tế - xã hội thì năm 2019, 6/6 vùng đều phải đối mặt với tình trạng MCBGTKS ở các mức độ khác nhau, đặc biệt, Đồng bằng sông Hồng vẫn là nơi có tỷ số giới tính khi sinh rất cao là 115,5. Có sự khác biệt về tỷ số giới tính khi sinh giữa các lần sinh; giai đoạn 2014-2019, TSGTKS cao ngay ở lần sinh thứ nhất (109,5), hơi giảm ở lần sinh thứ hai (108,7) và thực sự rất cao ở lần sinh sau đó (119,8 ở lần sinh thứ 3 và 122,4 ở lần sinh thứ 4), và trình độ học vấn của phụ nữ, cũng như theo các nhóm dân số có điều kiện sống khác nhau (UNFPA, 2016).

Sự ưa thích con trai và lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới là một thực hành mang tính phân biệt đối xử, đồng thời cũng là biểu hiện rõ ràng của các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái. Có thể khẳng định rằng lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới (GBSS) đã được xác định là nguyên nhân chính gây MCBGTKS tại Việt Nam, bắt nguồn từ sự ưa thích con trai, sự sẵn có trong việc cung cấp dịch vụ và khả năng tiếp cận công nghệ lựa chọn giới tính thai nhi, cùng với việc quy mô gia đình nhỏ ngày càng phổ biến. Mặc dù bình đẳng giới ở Việt Nam đã được cải thiện trong nhiều thập kỷ qua, và đã có nhiều can thiệp để giải quyết vấn đề MCBGTKS, tuy nhiên GBSS là một thực hành có hại vẫn tồn tại trong xã hội.

Theo số liệu thống kê về tỷ số giới tính khi sinh qua các năm, nhìn chung không có sự khác biệt đáng kể giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tuy nhiên, khi xem xét các khu vực nông thôn và thành thị theo từng vùng, có thể nhận thấy sự khác biệt rõ rệt: năm 2019, TSGTKS ở khu vực trung du và miền núi phía bắc mức cao (thành thị là 117,7 và nông thôn là 113,4); còn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long duy trì mức cân bằng (thành thị là 105,1 và thành thị là 107,5) . Sự khác biệt về TSGTKS theo vùng miền kết hợp với yếu tố kinh tế - xã hội, văn hóa đã cho thấy những nét đặc trưng và phức tạp của vấn đề

MCBGTKS tại Việt Nam. Mặc dù các kết quả điều tra thống kê cho thấy có sự khác biệt vùng miền về lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, tuy nhiên chưa có nghiên cứu xác định và đánh giá mức độ tác động từ những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền; sự thay đổi của các yếu tố này qua thời gian có tác động thế nào đến thay đổi TSGTKS giữa các vùng miền trong hơn một thập kỷ qua.

Tại Khoản 2, Điều 7, Pháp lệnh Dân số năm 2003 quy định nghiêm cấm hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức. Từ năm 2009, Việt Nam tăng cường triển khai các can thiệp nhằm kiểm soát MCBGTKS tại các vùng có TSGTKS cao. Tuy vậy, đến năm 2015, khi TSGTKS tăng lên mức 112,8, ngày 23/3/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án Kiểm soát MCBGTKS giai đoạn 2016-2025 đưa ra các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về công tác kiểm soát MCBGTKS, kết hợp với việc thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái, đồng thời đẩy mạnh việc thực thi quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành Luật Bình đẳng giới, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 nhằm loại bỏ mọi hành vi phân biệt đối xử trên cơ sở định kiến giới. Các can thiệp đã mang đến kết quả trong việc giảm TSGTKS xuống mức 111,5 vào năm 2019, tuy nhiên sự khác biệt về TSGTKS cùng với xu hướng GBSS giữa các vùng miền vẫn đang xảy ra.

Quỹ dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) đã hỗ trợ Việt Nam nghiên cứu, đánh giá về thực trạng và đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng MCBGTKS ở Việt Nam ngay từ những năm đầu thập kỷ 1990. UNFPA cũng đã hỗ trợ các can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở cả Trung ương và một số địa phương trong hơn một thập kỷ qua.

Trong giai đoạn 2020-2022, Quỹ dân số Liên Hợp Quốc đã phối hợp với Chính phủ Na uy hỗ trợ Việt Nam triển khai "Chương trình mới nhằm hỗ trợ Việt Nam giải quyết vấn đề lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới và các thực hành có hại". Chương trình sẽ được thực hiện với sự phối hợp của các cơ quan: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Bộ Y tế), Hội Nông dân Việt Nam và Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về giới- gia đình- phụ nữ và vị thành niên. Mục đích của chương trình này nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam thực hiện khung chính sách, luật pháp và chương trình hiện tại giúp ngăn chặn và chấm dứt việc lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, trong đó bao gồm: Các chiến dịch truyền thông thay đổi các chuẩn mực xã hội và các thực hành củng cố cho việc ưa thích con trai và hạ thấp giá trị của con gái thông qua các phương pháp tiếp cận sáng tạo và đổi mới; nâng cao năng lực cho phóng viên báo chí và truyền hình; thực hiện các chương trình làm cha trách nhiệm; tăng cường cơ chế điều phối liên ngành trong việc giải quyết vấn đề lựa chọn giới tính trên cơ sở định

kiến giới; cung cấp các bằng chứng có liên quan đến MCBGTKS ở Việt Nam.

Các hoạt động của "Chương trình mới nhằm hỗ trợ Việt Nam giải quyết vấn đề lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới và các thực hành có hại" do Tổng cục DS-KHHGĐ thực hiện sẽ được lồng ghép vào dự án: "Hỗ trợ Bộ Y tế nâng cao tính công bằng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình và tăng cường đáp ứng y tế cho các vấn đề mới nổi thông qua việc xây dựng và giám sát thực hiện các luật và chính sách dựa trên bằng chứng và quyền con người".

Trong 02 năm (2021-2022), Tổng cục DS-KHHGĐ, Bộ Y tế phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tiến hành "Nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền", nhằm cung cấp các bằng chứng mới về các yếu tố tác động đến việc lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới ở các vùng miền khác nhau ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu này sẽ là cơ sở đề xuất những can thiệp hiệu quả và phù hợp hơn với các vùng miền nhằm giải quyết một cách toàn diện các yếu tố tác động đến GBSS.

Năm 2021, Tổng cục DS-KHHGĐ phối hợp với UNFPA thực hiện giai đoạn 1 của nghiên cứu định tính nêu trên bao gồm việc xây dựng đề cương chi tiết, thiết kế và thí điểm bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền. Điều khoản tham chiếu này đưa ra mục đích, yêu cầu đối với nhóm 04 chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ nêu trên của nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền vào năm 2021.

II. Thông tin chung về nghiên cứu

1. Mục tiêu nghiên cứu

1.1 Mục tiêu chung

Tìm hiểu những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền nhằm cung cấp các bằng chứng phục vụ xây dựng chương trình, chính sách can thiệp phù hợp với từng nhóm đối tượng thuộc các vùng miền khác nhau nhằm giải quyết mất cân bằng giới tính khi sinh.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1) Xác định những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền.

2) Đề xuất, khuyến nghị chính sách, các can thiệp phù hợp giải quyết vấn đề lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới tác động đến MCBGTKS.

2. Yêu cầu nghiên cứu

2.1 Đối tượng nghiên cứu

+ Lãnh đạo cộng đồng, cán bộ làm công tác dân số, cán bộ y tế, cán bộ làm công tác phụ nữ.

+ Người có vai trò trong gia đình (bố mẹ chồng/ông bà) của những cặp vợ chồng chỉ có con trai và những chỉ có con gái.

+ Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, bao gồm nhóm có con trai và con gái, toàn con trai, toàn con gái.

+ Nam/nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

2.2 Nội dung nghiên cứu

a) Thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh ở Việt Nam và sự khác biệt theo vùng miền trong thời gian qua.

b) Chuẩn mực xã hội về vai trò của nam và nữ và các yếu tố có liên quan đến sự ưa thích con trai

+ Trong gia đình: Việc phân công lao động trong chăm sóc con cái và người cao tuổi, đóng góp kinh tế, áp lực duy trì dòng họ, thờ cúng, việc thừa kế tài sản đối với con trai và con gái;

+ Trong cộng đồng, bao gồm cả sức ép của cộng đồng tới mong muốn sinh con trai/con gái của các cặp vợ chồng

+ Trong xã hội

c) Nhận thức về bình đẳng giới, định kiến giới liên quan đến tư tưởng ưu thích con trai và lựa chọn giới tính thai nhi, hậu quả của việc lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới;

d) Sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nam giới (những người cha trẻ tuổi) trong việc phòng, chống và giải quyết vấn đề lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới;

e) Môi trường an sinh xã hội…

2.3. Phạm vi, địa bàn nghiên cứu

Phạm vi, địa bàn nghiên cứu đại diện của 6 vùng và 3 miền ở Việt Nam; với tiêu chí lựa chọn phù hợp (tỉnh có tỷ số giới tính khi sinh (SRB) cao, SRB ở mức cân bằng, SRB tăng, và SRB giảm trong giai đoạn 2009-2019 (Địa bàn dự kiến nghiên cứu là tỉnh Bắc Kạn, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế, Gia Lai, Đồng Nai).

2.4. Phương pháp nghiên cứu

a) Tổng thuật (literature review) thực trạng mất cân bằng giới tính khi sinh quốc tế và ở Việt Nam, nghiên cứu các tài liệu trong nước và quốc tế (tập trung vào sự khác biệt giữa các vùng miền và các yếu tố tác động), các báo cáo nghiên cứu định tính, các bài học kinh nghiệm của các nước, các báo cáo kết quả

thực hiện các can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh ở Trung ương và địa phương; Các báo cáo kết quả điều tra (Tổng điều tra dân số và nhà ở; Điều tra giữa kỳ; Điều tra Biến động dân số và KHHGĐ) về khác biệt theo vùng miền của mất cân bằng giới tính khi sinh.

b) Phương pháp nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm).

III. Mục tiêu tuyển chọn chuyên gia

Xây dựng đề cương báo cáo và bộ công cụ, tiến hành thử nghiệm và hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền.

IV. Kết quả

Nhóm chuyên gia có nhiệm vụ hoàn thành các sản phẩm được chấp thuận và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

- 01 đề cương chi tiết Nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền;
- 01 bộ công cụ nghiên cứu định tính bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm sau thử nghiệm.
- 01 báo cáo kết quả thực hiện thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính.

V. Phạm vi công việc

1. Nhiệm vụ chung của nhóm nghiên cứu

- Nghiên cứu, rà soát các tài liệu trong nước và quốc tế liên quan đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, bao gồm cả sự khác biệt vùng miền và các yếu tố tác động tới sự khác biệt đó, và đề xuất những câu hỏi nghiên cứu cho Việt Nam.

- Xây dựng và hoàn thiện đề cương chi tiết Nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền - giải quyết toàn bộ các yêu cầu trong TOR (mục tiêu nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kế hoạch và thời gian thực hiện, quản lý chất lượng, ứng phó với rủ ro, v. v. . .) và bộ công cụ hướng dẫn – thảo luận, phỏng vấn sau khi có góp ý của UNFPA và Tổng cục DS-KHHGĐ.

- Trình bày dự thảo đề cương chi tiết nghiên cứu định tính tại các cuộc hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định nhằm tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện đề cương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính tại 01 tỉnh.

- Hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền sau thử nghiệm.

2. Nhiệm vụ cụ thể của từng chuyên gia tư vấn

2.1. Trưởng nhóm

- Xem xét báo cáo tổng quan các tài liệu trong nước và quốc tế liên quan đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, bao gồm cả sự khác biệt vùng miền và các yếu tố tác động tới sự khác biệt.

- Xây dựng đề cương chi tiết Nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền - giải quyết toàn bộ các yêu cầu trong TOR (mục tiêu nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kế hoạch và thời gian thực hiện, quản lý chất lượng, ứng phó với rủ ro, v. v. . .) và bộ công cụ nghiên cứu định tính (hướng dẫn – thảo luận, phỏng vấn).

- Trình bày tại hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định đề cương chi tiết nghiên cứu và bộ công cụ nghiên cứu định tính.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện sau các cuộc họp, góp ý của Tổng cục DS-KHHGĐ, UNFPA, hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định: Đề cương chi tiết và bộ cộng cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền.

- Tham gia đoàn nghiên cứu tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính tại tỉnh.

- Hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu định tính sau khi có kết quả thử nghiệm tại tỉnh.

- Hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính.

2.2. Chuyên gia hỗ trợ: Thực hiện tổng quan tài liệu và hỗ trợ xây dựng các dự thảo đề cương, bộ công cụ, dự thảo báo cáo nghiên cứu định tính

- Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các tài liệu trong nước và quốc tế liên quan đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, bao gồm cả sự khác biệt vùng miền và các yếu tố tác động tới sự khác biệt; xây dựng báo cáo tổng quan tài liệu.

- Phối hợp xây dựng đề cương chi tiết nghiên cứu Nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền (chịu trách nhiệm chính về phần tổng quan tài liệu); bộ công cụ hướng dẫn - thảo luận, phỏng vấn; chịu trách nhiệm chính xây dựng đề cương báo cáo tổng quan tài liệu.

- Tham dự và phối hợp chuẩn bị báo cáo trình bày tại hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định đề cương chi tiết nghiên cứu và bộ công cụ nghiên cứu định tính.

- Phối hợp chỉnh sửa sau các cuộc họp, góp ý của Tổng cục DS-KHHGĐ, UNFPA, hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định: Đề cương chi tiết nghiên cứu và bộ cộng cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền (chịu trách nhiệm chính phần tổng quan tài liệu).

2.3. Chuyên gia thực hiện nghiên cứu tại địa bàn (02 chuyên gia)

- Phối hợp xây dựng bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền.

- Tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính và chịu trách nhiệm với dữ liệu thô thu thập từ đối tượng nghiên cứu, báo cáo kết quả thực hiện thử nghiệm tại địa bàn, phối hợp với nhóm chuyên gia hoàn thiện bộ công cụ.

VI. Kế hoạch thực hiện

Để thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2021 thuộc nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền, nhóm chuyên gia trong nước được lựa chọn cần thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ thời gian như sau:

TT	Nhiện vụ chính	Thời gian dự kiến hoàn thành	Thời gian thực hiện (Ngày)		
	Ký hợp đồng		CGTV (Trưởng nhóm)	CGTV (Chuyên gia hỗ trợ)	CGTV (02 Chuyên gia thực hiện nghiên cứu tại địa bàn)
1	Nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các tài liệu trong nước và quốc tế liên quan đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới, bao gồm cả sự khác biệt vùng miền và các yếu tố tác động tới sự khác biệt; xây dựng báo cáo tổng quan tài liệu.	Tháng 11/2021	1.5	5	
2	Xây dựng đề cương chi tiết Nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền - giải quyết toàn bộ các yêu cầu trong TOR (mục tiêu nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên	Tháng 11/2021	5	2.5	

	cứu, phương pháp nghiên cứu, kế hoạch và thời gian thực hiện, quản lý chất lượng, ứng phó với rủ ro, v. v. . .) và bộ công cụ hướng dẫn – thảo luận, phỏng vấn.				
3	Tham gia, chuẩn bị báo cáo và trình bày tại hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định đề cương chi tiết nghiên cứu và bộ công cụ nghiên cứu định tính.	Tháng 11/2021	1.5	1 (Hỗ trợ chuẩn bị bài trình bày)	
4	Chỉnh sửa và hoàn thiện sau các cuộc họp, góp ý của Tổng cục DS-KHHGĐ, UNFPA, hội thảo tham vấn, hội đồng thẩm định: Đề cương chi tiết nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền.	Tháng 12/2021	4	2	
5	Chỉnh sửa bộ công cụ nghiên cứu định tính, họp thống nhất kế hoạch thử nghiệm và sử dụng bộ công cụ nghiên cứu định tính cho các thành viên đoàn điều tra thực địa.	Tháng 12/2021	1.5	1	1
6	Tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính (01 tỉnh)	Tháng 12/2021	3		3 ngày x 02 người = 6
7	Báo cáo kết quả thực hiện thử nghiệm tại địa bàn, phối hợp với nhóm chuyên gia hoàn thiện bộ công cụ.	Tháng 12/2021	0.5		1 ngày x 02 người=2
8	Hoàn thiện bộ công cụ nghiên cứu định tính sau thử nghiệm	Tháng 12/2021	1	0.5	
	Tổng cộng		***18***	***12***	***05 ngày x 02 người = 10 ngày***

VII. Yêu cầu năng lực, kinh nghiệm công tác và vai trò của các chuyên gia

1. Yêu cầu năng lực và kinh nghiệm công tác

a) Đối với vị trí chuyên gia số 1 (Trưởng nhóm)

(1) Trình độ thạc sỹ trở lên, có ít nhất 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khoa học xã hội/ dân số - y tế/ nghiên cứu;

(2) Có kinh nghiệm thiết kế và tiến hành các điều tra/nghiên cứu và đánh giá trong các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực về khoa học - xã hội/dân số - y tế;

(3) Có kinh nghiệm trong quản lý các nhiệm vụ, chỉ đạo một nhóm chuyên gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực về khoa học - xã hội/dân số -y tế;

(4) Có kinh nghiệm làm việc với các tổ chức quốc tế/ LHQ/ các tổ chức chính trị xã hội trong các chương trình/dự án trong nước và nước ngoài;

(5) Có kinh nghiệm xây dựng các tài liệu, báo cáo nghiên cứu và đánh giá về các chương trình, dự án trong và ngoài nước về về khoa học - xã hội/dân số - y tế;

(6) Ưu tiên có kinh nghiệm thực hiện các điều tra/nghiên cứu và đánh giá trong các vấn đề về giới;

(7) Sử dụng thành thạo máy vi tính;

(8) Có kỹ năng tốt về nghe, nói, đọc và viết bằng tiếng anh.

b) Đối với vị trí chuyên gia số 2 (Chuyên gia hỗ trợ)

(1) Trình độ đại học trở lên, có từ 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực khoa học xã hội/ dân số - y tế/ nghiên cứu đánh giá.

(2) Có kinh nghiệm tham gia thiết kế và tiến hành các điều tra/nghiên cứu và đánh giá trong các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực về khoa học - xã hội/dân số - y tế;

(3) Có kinh nghiệm làm việc với các tổ chức quốc tế/ LHQ/ các tổ chức chính trị xã hội trong các chương trình/ dự án trong nước và nước ngoài;

(4) Có kinh nghiệm xây dựng các tài liệu, báo cáo nghiên cứu và đánh giá về các chương trình, dự án trong và ngoài nước về về khoa học - xã hội/dân số - y tế;

(5) Ưu tiên có kinh nghiệm thực hiện các điều tra/nghiên cứu và đánh giá trong các vấn đề về giới;

(6) Sử dụng thành thạo máy vi tính;

(7) Có khả năng nghe, nói, đọc và viết bằng tiếng anh.

c) Đối với vị trí chuyên gia số 3 (02 chuyên gia thực hiện nghiên cứu tại địa bàn)

(1) Trình độ đại học trở lên, có từ 3 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu.

(2) Có kinh nghiệm thực hiện các cuộc điều tra/nghiên cứu và đánh giá, thu thập dữ liệu thực địa trong các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực về khoa học - xã hội/dân số - y tế;

(3) Có kinh nghiệm làm việc với các tổ chức quốc tế/ LHQ/ các tổ chức chính trị xã hội trong các chương trình/ dự án trong nước và nước ngoài;

(4) Sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm phân tích dữ liệu;

(5) Có khả năng nghe, nói, đọc và viết bằng tiếng anh.

2. Vai trò

a) Đối với Trưởng nhóm chuyên gia

- Quản lý, điều phối nhóm chuyên gia và phân công nhiệm vụ cho thành viên trong nhóm và đảm bảo thực hiện các công việc của nhóm theo yêu cầu trong thời hạn đã quy định ở điều khoản tham chiếu này;
- Làm việc nhóm để thực hiện và hoàn thành các sản phẩm theo yêu cầu trong điều khoản tham chiếu; chủ động tổ chức các cuộc họp nhóm, họp với Tổng cục DS-KHHGĐ và UNFPA để tham vấn ý kiến kịp thời cho sản phẩm đầu ra.
- Thực hiện các yêu cầu công việc theo điều khoản tham chiều này;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng và đảm bảo thời hạn hoàn thành sản phẩm đầu ra được thực hiện bởi nhóm chuyên gia cho Tổng cục DS-KHHGĐ theo yêu cầu để góp ý, trình bày các kết quả thực hiện tại các cuộc họp kỹ thuật và hội thảo tham vấn;
- Là đầu mối làm việc với Tổng cục DS-KHHGĐ để thực hiện các công việc của nhóm như yêu cầu của điều khoản tham chiếu này.

b) Đối với Chuyên gia hỗ trợ và 02 chuyên gia thực hiện nghiên cứu tại địa bàn

- Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các công việc theo yêu cầu của điều khoản tham chiếu này dưới sự điều phối của trưởng nhóm, và các nội dung đã thống nhất giữa các chuyên gia;
- Thực hiện các công việc theo yêu cầu đúng thời hạn theo phân công của trưởng nhóm; hỗ trợ trưởng nhóm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo yêu cầu hoàn thành các sản phẩm đầu ra;
- Báo cáo, thảo luận thường xuyên với trưởng nhóm về tiến độ công việc;
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của trưởng nhóm.

VIII. Phương thức thực hiện

1. Trách nhiệm của nhóm chuyên gia tư vấn

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các công việc được đưa vào trong TOR, chủ động tư vấn và phối hợp với cán bộ đầu mối của UNFPA và Tổng cục DS-KHHGĐ về nghiên cứu này, cập nhật thông tin đến UNFPA và các đối tác Chính phủ liên quan về tiến trình thực hiện nghiên cứu.

- Chịu trách nhiệm nộp các sản phẩm được thực hiện bởi nhóm chuyên gia cho Văn phòng UNFPA và Tổng cục DS-KHHGĐ theo yêu cầu để góp ý tại các cuộc họp, hội thảo và chịu trách nhiệm về chất lượng của các sản phẩm đầu ra.

- Có trách nhiệm bảo vệ các dữ liệu nghiên cứu như bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, dữ liệu nhạy cảm của cá nhân là đối tượng nghiên cứu; cung cấp quyền truy cập hoàn toàn tới các dữ liệu nghiên cứu tới UNFPA và Tổng cục DS-KHHGĐ nhằm phục vụ phân tích, đánh giá và các nhiệm vụ liên quan.

- Các chuyên gia tư vấn thực hiện báo cáo tiến độ hoạt động cho Ban Quản lý dự án VNM9P01 và Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số, Tổng cục DS-KHHGĐ, thông báo mọi tình huống bất thường phát sinh trong khi thực hiện dịch vụ. Mọi phương án xử lý các tình huống này cần được sự đồng ý của Ban quản lý dự án VNM9P01 và Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số, Tổng cục DS-KHHGĐ.

- Hoàn thiện và nộp báo cáo trước ngày 25/12/2020 về Ban Quản lý Dự án VNM9P01 và Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số, Tổng cục DS-KHHGĐ.

Thời gian thực hiện: 1.5 tháng.

Trách nhiệm của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Kinh phí thuộc Ban quản lý dự án VNM9P01):

+ Thanh toán cho chuyên gia theo hợp đồng và theo tiến độ công việc;

+ Kiểm tra giám sát, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung trong hợp đồng với chuyên gia;

+ Cung cấp thông tin cần thiết khi có yêu cầu.

2. Tổng cục DS-KHHGĐ

- Tổng cục DS-KHHGĐ cử một cán bộ làm đầu mối làm việc với nhóm chuyên gia và cung cấp các tài liệu tham khảo về chương trình Lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới tại Việt Nam và các tài liệu liên quan khác (báo cáo nghiên cứu, tóm lược chính sách, tờ thông tin, v.v.) cho nhóm chuyên

gia để thực hiện các công việc theo yêu cầu của Điều khoản tham chiếu này.

Tổng cục DS-KHHGĐ sẽ tiến hành lựa chọn các chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm theo đúng thủ tục đấu thầu cạnh tranh lựa chọn tư vấn độc lập hỗ trợ cho Tổng cục DS-KHHGĐ (Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số) tiến hành các nhiệm vụ trong năm 2021 thuộc nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền.

- Giám sát tiến độ và chất lượng hoạt động tư vấn;

- Đóng góp ý kiến nhận xét về sản phẩm của nghiên cứu bao gồm kế hoạch làm việc chi tiết, công cụ, đề cương, báo cáo dự thảo của hoạt động nghiên cứu trước khi hoàn thiện các văn bản này.

3. Văn phòng UNFPA và các đối tác đồng thực hiện

- Cung cấp hỗ trợ cần thiết (nếu được yêu cầu) cho các chuyên gia nghiên cứu nhằm giúp họ làm việc với các bên liên quan trong việc tiến hành khảo sát thực địa ở địa điểm khảo sát.

- Hỗ trợ và giám sát quá trình khảo sát thực địa tại địa điểm khảo sát (nếu cần);

- Hỗ trợ cung cấp tài liệu liên quan;

- Góp ý và phản hồi về dự thảo đề cương nghiên cứu, bộ công cụ nghiên cứu, các sản phẩm khác của nghiên cứu định tính.

IX. CÁC ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ LIÊN QUAN

Tổng cục DS-KHHGĐ sẽ ký hợp đồng tư vấn với từng chuyên gia được lựa chọn. Định mức chi trả cho chuyên gia tương ứng với yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của chuyên gia như quy định tại Mục VI của Điều khoản tham chiếu này và tuân thủ theo định mức chi trả cho chuyên gia của Hướng dẫn định mức UN-EU 2017. Trưởng nhóm tương đương mức VNM3 là 3.600.000 VNĐ/ngày; 01 chuyên gia hỗ trợ tương đương mức VNM2 là 2.600.000 VNĐ/ngày; 02 chuyên gia thực hiện nghiên cứu tại địa bàn tương đương mức VNM1 là 1.600.000 VNĐ/ngày.

Chuyên gia khi tham gia hoạt động sẽ được chi trả từ nguồn kinh phí của Dự án **VNM9P01** và được trả trực tiếp qua tài khoản cá nhân của chuyên gia và theo tiến độ công việc. Chuyên gia tư vấn có nghĩa vụ thực hiện các quy định hiện hành về thuế thu nhập cá nhân.

Phí chuyên gia sẽ bị khấu trừ 30% nếu chuyên gia nộp các sản phẩm theo yêu cầu chậm hơn 20 ngày, và/hoặc các sản phẩm không đạt chất lượng, và/hoặc các điều chỉnh không phản ánh các góp ý của Tổng cục DS-KHHGĐ.

VI. NỘP HỒ SƠ

Chuyên gia tư vấn trong nước có quan tâm đề nghị chuẩn bị Hồ sơ bằng Tiếng Việt và phải được để trong 1 phong bì dán kí, ngoài phong bì đề rõ: Hồ sơ tham gia ***Tuyển nhóm 04 chuyên gia thực hiện Xây dựng đề cương báo cáo và bộ công cụ, tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền năm 2021*** - Dự án "Hỗ trợ Bộ Y tế nâng cao tính công bằng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình và tăng cường đáp ứng y tế cho các vấn đề mới nổi thông qua việc xây dựng và giám sát thực hiện các luật và chính sách dựa trên bằng chứng và quyền con người (VNM9P01), giai đoạn 2017-2021, do Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) tài trợ.

Hồ sơ bao gồm:

- Lý lịch khoa học *(theo mẫu kèm theo);*

- Đơn tham dự *(theo mẫu kèm theo);*

- Bảng phân công công việc của từng thành viên trong nhóm

- Bản photocopy các bằng cấp, chứng chỉ liên quan.

PHÓ VỤ TRƯỞNG
Vụ Cơ cấu và Chất lượng dân số

Đỗ Thị Quỳnh Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA

1. Họ tên: .....Giới tính (nam, nữ): .....

Điện thoại NR: .....

Email: .....

2. Ngày, tháng, năm sinh: .....

3. Nghề nghiệp: .....

4. Quê quán: .....

5. Dân tộc:.....Tôn giáo: .....

6. Quốc tịch: .....

7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

8. CMND số:.....cấp ngày...../...../.....tại .....

9. Học hàm (GS, PGS):.....Học vị (TSKH,TS, ThS):.....

10. Trình độ chuyên môn (ĐH, CĐ, TC, Sơ cấp):.....

Chuyên ngành:.....

11. Trình độ ngoại ngữ (tên ngoại ngữ + trình độ A, B,C,D):.....

12. Trình độ tin học (A, B, C,D):.....

13. Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm, đến tháng năm	Đơn vị công tác

14. Quá trình đào tạo về chuyên môn (khai theo thời gian từ gần đây nhất trở về trước)

Từ tháng, năm, đến tháng năm	Tên trường	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng

15. Các cuộc điều tra/nghiên cứu và đánh giá trong chương trình, dự án trong nước và nước ngoài đã tham gia xây dựng hoặc phản biện

Từ tháng, năm, đến tháng năm	Tên hoạt động	Vị trí, công việc được giao	Đơn vị chủ trì, phối hợp

16. Các tài liệu, báo cáo nghiên cứu và đánh giá về các chương trình, dự án trong và ngoài nước về về khoa học - xã hội/dân số - y tế tham gia xây dựng hoặc thực hiện *(Đối với chuyên gia trưởng nhóm, chuyên gia hỗ trợ)*

Từ tháng, năm, đến tháng năm	Tên văn bản	Vị trí, công việc được giao

17. Các nội dung khác (nếu có)

Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia.

Không đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Người khai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

ĐƠN THAM DỰ

Kính gửi: Ban quản lý dự án VNM9P01, Bộ Y tế

Tên tôi là:.....

Hiện đang công tác tại:.....
.....

Sau khi nghiên cứu Điều khoản tham chiếu về việc mời tham gia gói thầu **Tuyển nhóm 04 chuyên gia thực hiện Xây dựng đề cương báo cáo và bộ công cụ, tiến hành thử nghiệm bộ công cụ nghiên cứu định tính về những yếu tố tác động đến lựa chọn giới tính khi sinh trên cơ sở định kiến giới theo vùng miền năm 2021**, tôi ứng cử tham gia vị trí chuyên gia……. của gói thầu nêu trên.

Tôi xin gửi bản Lý lịch khoa học và các giấy tờ khác liên quan của tôi để ứng cử vào vị trí chuyên gia theo yêu cầu của Ban quản lý dự án và cam kết những lời khai trong bản Lý lịch khoa học là đúng. Nếu trúng tuyển tôi sẽ thực hiện đầy đủ các yêu cầu như trong Điều khoản tham chiếu đã nêu.

Xin trân trọng cảm ơn Quý Ban./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên)